TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2022/DS-ST
Ngày: 14 – 3 – 2022
"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cù Quý Nữ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Tấn Tài**

2. Ông **Nguyễn Tùng Châu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thùy Nương** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long *tham gia phiên tòa:* không tham gia.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2021/TLST- DS ngày 11 tháng 5 năm 2021 về *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXX-ST ngày 21 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP S**

Địa chỉ: Số 2, đường N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D –** Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Phú Qu**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 3, đường A, Phường A, thành phố V

(văn bản ủy quyền ngày 29/3/2021)

- *Bị đơn*: Chị **Trần Thị Thanh Tr**, sinh năm 1989 (vắng)

ĐKHK: Số 6, đường Ph, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: Số 4, đường L, phường A, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/3/2021 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 31/5/2018 Ngân hàng TMCP S có kí hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với chị Trần Thị Thanh Tr với hạn mức thẻ là 23.000.000đ, lãi suất trong hạn tại thời điểm cấp thẻ là 2,5%/tháng, mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất ghi trên hợp đồng tín dụng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng chị Tr không có thiện chí trả nợ nên ngày 22/01/2020 nguyên đơn đã tạm khoán quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo thỏa thuận của hợp đồng. Tín đến ngày 29/3/2021 chị Tr còn nợ với tổng số tiền 41.413.675đ, trong đó dư nợ 26.520.043đ, lãi quá hạn 14.893.632đ. Yêu cầu chị Tr phải có nghĩa vụ trả số nợ này.

Tòa án đã thông báo thụ lý, thông báo về phiên hòa giải cho chị Trần Thị Thanh Tr theo đúng quy định pháp luật, triệu tập các đương sự đến tòa để giải quyết vụ án nhưng chị Tr vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ gốc 21.520.043đ, tiền lãi tính đến ngày 14/3/2022 là 25.237.732đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 15/3/2022 theo mức lãi suất của hợp đồng cho đến khi chị Tr thanh toán xong nợ gốc.

Bị đơn, chị Tr vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn khởi kiện bị đơn tranh chấp hợp đồng vay tài sản, tại thời điểm xác lập hợp đồng bị đơn có đăng kí hộ khẩu thuộc địa bàn thành phố Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26,35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS 2015).

[2] Tòa án triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia phiên tòa, nhưng bị đơn Tr vắng mặt nên căn cứ Điều 227 BLTTDS 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về điều luật áp dụng: nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được xác lập ngày 31/5/2018, nguyên đơn là tổ chức tín dụng do đó căn cứ sẽ áp dụng các quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, BLDS năm 2015, và các văn bản có liên quan để giải quyết.

[4] Về nội dung: chị Tr có vay vốn của Ngân hàng TMCP S được chứng minh bằng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 31/5/2018, thực hiện hợp đồng thì chị Tr vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận hợp đồng. Tòa án đã triệu tập bị đơn nhiều lần để tiến hành hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền còn nợ là có cơ sở phù hợp với các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, cũng là phù hợp theo quy định tại

Điều 463,466 BLDS 2015. Buộc chị Tr phải trả Ngân hàng TMCP S số tiền vốn 21.520.043đ.

[5] Về lãi suất: Ngân hàng là tổ chức tín dụng nên phần lãi suất trong hạn và quá hạn do các bên tự thỏa thuận, các đương sự xác lập hợp đồng vay ngày 31/5/2018, từ ngày 22/02/2020 toàn bộ dư nợ tính theo mức lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn phù hợp theo quy định tại Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận. Buộc chị Tr phải trả số tiền lãi tính đến ngày 14/3/2022 bằng 25.237.732đ.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: chị Tr phải chịu án phí sơ thẩm đối với số tiền bị buộc trả làm tròn là 2.337.000đ (*chữ*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463,466 BLDS 2015; Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Điều 8,12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

Buộc chị Trần Thị Thanh Tr có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP S số tiền vay còn nợ gốc 21.520.043đ, lãi 25.237.732đ, tổng cộng 46.757.775đ (*bốn mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi bảy ngàn bảy trăm bảy mươi lăm đồng*).

Lãi suất được tính tiếp từ ngày 15/3/2022 theo mức lãi suất các bên đã thuận theo hợp đồng tín dụng ngày 51/3/2018 đến khi thanh toán xong nợ gốc.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Tr phải chịu án phí sơ thẩm là 2.337.000đ (*hai triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn đồng*).

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 1.035.000đ (*một triệu ba mươi lăm ngàn đồng*) theo lai thu số 0000217 ngày 05/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,

7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Tr vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản được niêm yết theo quy định pháp luật để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND TP Vĩnh Long: 01b;
- CC THSDS TP Vĩnh Long: 01b;
- Đương sự: 02b;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

CÙ QUÝ NỮ